TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2024/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ Anh Vũ Việt B, sinh năm 1975;

+ Chị Trương Thị Thanh N, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Căn hộ chung cư x, nhà chung cư & DVHH, tòa nhà số x, HHx, dự án khu CNĐT, tổ dân phố T, phường Đ M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Vũ Việt B và chị Trương Thị Thanh N chung sống với nhau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp hòa giải đoàn tụ được với nhau. Nay anh B, chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Nhận thấy hôn nhân của anh Vũ Việt B và chị Trương Thị Thanh N đăng ký kết hôn với nhau ngày 14/5/2007, tại UBND xã A M, huyện Q P, tỉnh T B, là hôn nhân hợp pháp. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B, chị N là phù hợp với qui định pháp luật.

[2] Về con chung: Anh B chị N có 03 con chung là Vũ Yến N, sinh ngày 18/12/2007; Vũ Trâm A, sinh ngày 24/11/2014 và Vũ Tuệ A, sinh ngày 28/9/2021. Ly hôn anh B, chị N thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị Trương Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Việt B cấp dưỡng nuôi con chung với chị N là 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 2/2024 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Anh B, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Chị N tự nguyện chịu và nộp cả án, lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 01 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Việt B và chị Trương Thị Thanh N.

- Về con chung: Giao ba con chung là cháu Vũ Yến N, sinh ngày 18/12/2007; cháu Vũ Trâm A, sinh ngày 24/11/2014 và cháu Vũ Tuệ A, sinh ngày 28/9/2021 cho chị Trương Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Việt B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con ba chung với chị N là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) một tháng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Việt B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Việt B và chị Trương Thị Thanh N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án, lệ phí: Chị Trương Thị Thanh N tự nguyện chịu và nộp cả 300.000đồng án, lệ phí việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp tại biên lai số: 0009325, ngày 25/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Xác nhận chị Trương Thị Thanh N đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã A M, huyện Q P, tỉnh T B. (Số:20; Quyển số 01).
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh